

Khải Huyền của Đức Giê-su Kitô - Số Sáu

Sự phục sinh của những người chết đang ngủ

Jeff Pippenger

2023-10-27

Chúng ta đã và đang xây dựng dựa trên lời tiên tri cuối cùng của Ê-sai, bắt đầu từ chương bốn mươi với việc nhận diện thời kỳ trì hoãn được khởi đầu bởi sự thất vọng ngày 18 tháng 7 năm 2020. Chúng ta đã và đang đối chiếu cái chết của hai nhân chứng trong sách Khải Huyền với những người chết trong trứng xương khô ở chương ba mươi bảy của sách Ê-xê-chi-ên. Chúng ta đang tìm cách, qua sự lặp lại, xác lập trình tự các sự kiện rất cụ thể liên quan đến sự phục sinh của những người đã bị con thú từ vực sâu không đáy đi lên sát hại trên đường phố.

Khi chúng ta đối chiếu những đoạn tiên tri này, chúng ta đang mở án những phần của Khải Huyền mà trước nay chưa từng được nhận ra, vì sứ điệp này chính là sự mở án Khải Huyền của Đức Chúa Giê-su Christ xảy ra ngay trước khi thời kỳ ân huệ của loài người khép lại. Chúng ta đang làm công việc này, vì “thì giờ đã gần kề.” Khi mở án những lẽ thật trong Khải Huyền hiện đang trong tiến trình ứng nghiệm, chúng ta đang thực hiện chính công việc đã được xác định là công việc của Giảng trong sách Khải Huyền. Ông được bảo phải viết những điều ông đã thấy, tức là những điều khi ấy đang hiện hữu; và khi ghi lại những điều ấy, Giảng đồng thời cũng đang viết về những điều sẽ đến.

Hãy viết những điều người đã thấy, những điều hiện có, và những điều sẽ xảy đến sau này.

Khải Huyền 1:19.

Một trở ngại về mặt lý luận đối với những người Cơ Đốc Phục Lâm ngày thứ Bảy rất có thể là cách hiểu truyền thống của họ về sách Khải Huyền. Khi một người chấp nhận một lẽ thật đã được xác lập nhưng không thấy rằng lẽ thật ấy được định để phát triển theo thời gian, thì sự hiểu biết đúng đắn ban đầu của họ về lẽ thật có thể trở thành một truyền thống hay tập quán. Lẽ thật đã biến thành truyền thống ấy rất có thể tạo ra sự mù lòa được mô tả trong thông điệp gửi cho Lao-đi-xê. Lẽ thật nguyên thủy vẫn là lẽ thật, nhưng việc không nhận ra rằng lẽ thật ấy được phát triển theo thời gian lại sinh ra sự mù lòa. Lẽ thật không phải là nguyên nhân khiến họ mù lòa; sự mù lòa chỉ là một triệu chứng của nguyên nhân. Nguyên nhân chính là đôi tai không chịu nghe, đôi mắt không chịu thấy và tâm lòng không chịu được biến đổi nơi những người tự mãn với sự dễ chịu của truyền thống và tập quán.

Trong sự giảng dạy của Ngài, Đấng Christ trình bày những chân lý xưa mà chính Ngài là Đấng khởi xướng, những chân lý mà Ngài đã phán qua các tổ phụ và các tiên tri; nhưng nay Ngài chiếu rọi trên chúng một ánh sáng mới. Ý nghĩa của chúng khác hẳn biết bao! Lời giải thích của Ngài đem đến một luồng sáng và sự thuộc linh tràn ngập. Và Ngài hứa rằng Đức Thánh Linh sẽ soi sáng các môn đồ, để lời của Đức Chúa Trời luôn luôn được bày tỏ cho họ. Họ sẽ có thể trình bày những chân lý ấy trong vẻ đẹp mới.

Kể từ khi lời hứa đầu tiên về sự cứu chuộc được phán ra tại vườn Ê-đen, đời sống, phẩm cách và chức vụ trung bảo của Đấng Christ đã là đề tài để con người suy gẫm và nghiên cứu. Thế nhưng, mỗi người mà Đức Thánh Linh đã cảm động đều trình bày những chủ đề này dưới một ánh sáng tươi mới. Những lẽ thật về sự cứu chuộc có thể không ngừng phát triển và mở rộng. Dù xưa cũ, chúng vẫn luôn mới, liên tục bày tỏ cho người tìm kiếm lẽ thật một vinh quang lớn hơn và một quyền năng mạnh mẽ hơn.

Trong mỗi thời đại đều có một sự khai triển mới của lẽ thật, một sứ điệp của Đức Chúa Trời gửi đến mọi người của thế hệ ấy. Những lẽ thật cũ đều là thiết yếu; lẽ thật mới không tách rời lẽ thật cũ, mà là sự khai mở của lẽ thật ấy. Chỉ khi các lẽ thật cũ được hiểu thấu, chúng ta mới có thể lĩnh hội lẽ thật mới. Khi Đấng Christ muốn mở bày cho các môn đồ Ngài lẽ thật về sự phục sinh của Ngài, Ngài bắt đầu ‘từ Môi-se và hết thảy các đấng tiên tri’ và ‘giải nghĩa cho họ trong cả Kinh Thánh những điều chỉ về chính Ngài.’ Lu-ca 24:27. Nhưng chính ánh sáng chiếu trong sự khai mở mới mẻ của lẽ thật làm vinh hiển lẽ thật cũ. Ai khước từ hoặc lơ là lẽ thật mới thì không thật sự sở hữu lẽ thật cũ. Đối với người ấy, lẽ thật cũ đánh mất quyền năng sống động và chỉ còn là một hình thức vô hồn.

Có những người xưng mình tin và giảng dạy các lẽ thật của Cựu Ước, nhưng lại khước từ Tân Ước. Nhưng khi từ chối tiếp nhận các lời dạy của Đấng Christ, họ cho thấy rằng họ không tin điều mà các tổ phụ và các nhà tiên tri đã nói. “Nếu các ngươi đã tin Môi-se,” Chúa Christ phán, “thì cũng đã tin Ta; vì người đã chép về Ta.” Giăng 5:46. Bởi vậy, ngay cả trong sự giảng dạy Cựu Ước của họ cũng không có quyền năng thực sự.

Nhiều người tự nhận tin và giảng dạy Tin Lành mắc phải một sai lầm tương tự. Họ đặt sang một bên Kinh Thánh Cựu Ước, về đó Đấng Christ đã phán: ‘Chính những lời ấy làm chứng về Ta.’ Giăng 5:39. Khi khước từ Cựu Ước, họ thực chất cũng khước từ Tân Ước; vì cả hai là những phần của một tổng thể không thể tách rời. Không ai có thể trình bày đúng đắn luật pháp của Đức Chúa Trời mà không có Tin Lành, hoặc trình bày Tin Lành mà không có luật pháp. Luật pháp là Tin Lành được hiện thân, và Tin Lành là luật pháp được bày tỏ. Luật pháp là rễ; Tin Lành là bông hoa thơm và trái mà nó sinh ra.” Những Bài Học Qua Các Dụ Ngôn của Đấng Christ, 127.

Nhận định về những người tự nhận tin điều cũ nhưng bác bỏ điều mới lại càng áp dụng mạnh mẽ hơn đối với những tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy, những người tuy tuyên bố tin Kinh Thánh trọn vẹn nhưng lại bác bỏ các trước tác của Thần Linh Tiên Tri. Trong sách Khải Huyền, Giăng là biểu tượng cho dân sự của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt, những người đang bị bắt bớ vì chấp nhận cả Kinh Thánh lẫn Thần Linh Tiên Tri.

Tôi, Giăng, là anh em và bạn đồng chịu hoạn nạn với anh em, cùng dự phần trong vương quốc và sự nhân nại của Đức Chúa Giê-xu Christ, đã ở trên đảo gọi là Pat-mô, vì lời của Đức Chúa Trời và vì lời chứng của Đức Chúa Giê-xu Christ. Khải Huyền 1:9.

Nếu một người chấp nhận lời chứng của Đức Chúa Giê-xu, tức là Thần linh của lời tiên tri, tức là các trước tác của Ellen White, thì đoạn trích trước đó trong các trước tác của bà nêu rõ vấn đề tôi đang đề cập. Bà viết rằng “những lẽ thật về sự cứu chuộc có khả năng phát triển và mở rộng không ngừng. Dù đã cũ, chúng luôn mới, liên tục bày tỏ cho người tìm kiếm lẽ thật một vinh quang lớn

hơn và một quyền năng mạnh mẽ hơn,” và rằng “trong mỗi thời đại đều có một sự phát triển mới của lẽ thật, một sứ điệp của Đức Chúa Trời cho dân chúng của thế hệ ấy.”

Mặc dù cách hiểu quen thuộc về sách Khải Huyền mà một tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy điển hình có thể tin nhận là lẽ thật, thì toàn bộ sách Khải Huyền là lời chứng về thời kỳ sau rốt. Hiện nay chúng ta đang áp dụng một lẽ thật đang được mở ấn, và lẽ thật đó sẽ không được những ai không sẵn lòng chấp nhận rằng mọi đoạn trong sách Khải Huyền đều là một phần của Sự mạc khải của Đức Chúa Giê-su Christ, được mở ấn trong thời kỳ sau rốt, nhận ra.

Sự hiểu biết mà phái Cơ Đốc Phục Lâm vẫn giữ về Khải Huyền đoạn 11 — rằng đoạn này ứng nghiệm trong Cách mạng Pháp — là đúng, và Bà White ủng hộ quan điểm đúng đắn ấy. Tuy nhiên, lẽ thật đó chỉ là một sự kiện lịch sử, được ghi lại để minh họa cho những ngày sau rốt. Toàn bộ sách Khải Huyền chịu sự chi phối của hiện tượng tiên tri này.

Chúng ta đang dựa trên lịch sử ẩn giấu của bảy tiếng sấm như một kim chỉ nam để liên kết Ê-xê-chi-ên 37, Ê-sai 40 và Khải Huyền 11 với dụ ngôn mười trinh nữ trong Ma-thi-ơ 25. Một dòng tiên tri khác củng cố việc áp dụng chuỗi sự kiện tiên tri mà chúng ta đang đề cập được tìm thấy trong dòng của Đấng Christ, và cũng bao gồm một chứng có phụ. Giê-xu đã ba mươi tuổi khi Ngài chịu báp-têm và trở thành Giê-xu Christ, vì “Christ” trong tiếng Hy Lạp của Tân Ước, hay “Messiah” trong tiếng Hê-bơ-rơ của Cựu Ước, có nghĩa là Đấng được xức dầu.

Lời ấy, tôi nói, anh em biết, đã được rao truyền khắp cả xứ Giu-đê, khởi từ Ga-li-lê, sau phép báp-têm mà Giảng đã rao giảng; rằng Đức Chúa Trời đã xức dầu Giê-su người Na-xa-rét bằng Đức Thánh Linh và quyền năng; Ngài đi khắp nơi làm điều lành, chữa lành mọi người bị ma quỷ áp bức; vì Đức Chúa Trời ở cùng Ngài. Công Vụ 10:37, 38.

Trong ba mươi năm, Chúa Giê-su đã chuẩn bị để được xức dầu, và khi Ngài được xức dầu trong lễ báp-têm của Ngài, Ngài, với tư cách là Đấng Christ, đã rao giảng sứ điệp của Ngài trong ba ngày rưỡi mang tính tiên tri. Rồi Ngài bị giết, được đặt trong mồ, sống lại và sau đó thăng thiên. Khởi đầu cho chức vụ kéo dài ba năm rưỡi của Ngài là lễ báp-têm, lễ ấy tượng trưng cho sự chết và sự phục sinh của Ngài; và vào cuối một nghìn hai trăm sáu mươi ngày chức vụ, Ngài bị đóng đinh rồi sống lại—vì Ngài là đầu và cuối. Sự kiện Ngài chết và sống lại đã tạo nên một đạo quân hùng mạnh, trong ba năm rưỡi nữa đem Tin Lành đến với người Do Thái, rồi sau đó đến với thế giới.

Giáo hội Công giáo, tức là kẻ Phản Kitô theo lời tiên tri của Kinh Thánh, cũng đã có ba mươi năm chuẩn bị trước khi được xức dầu với quyền năng. Năm 508, "sự hằng ngày" đã bị cất đi. Bà White cho chúng ta biết trực tiếp rằng những người theo Miller đã có sự hiểu biết đúng đắn về "sự hằng ngày" trong sách Đa-ni-ên, mặc dù Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy thời kỳ La-ô-đi-xê đã quay trở lại quan điểm Sa-tan của Tin Lành bội đạo về "sự hằng ngày" vào thập niên 1930.

Bây giờ tôi thấy, liên quan đến 'hằng ngày' (Đa-ni-ên 8:12), rằng từ 'của lẽ' là do sự khôn ngoan của loài người thêm vào, không thuộc về bản văn, và rằng Chúa đã ban quan điểm đúng đắn về điều ấy cho những người đã cất tiếng kêu giờ phán xét. Early Writings, 74.

“Daily” đại diện cho ngoại giáo, và Rô-ma ngoại giáo là quyền lực đã kiểm giữ và ngăn cản quyền giáo hoàng khỏi việc lên ngai thống trị thế gian. Như đã được tiên báo trong sách Đa-ni-ên, rồi được lịch sử xác nhận, rồi được các thiên sứ tỏ ra cho William Miller và sau đó được Ellen White xác nhận; vào năm 508, sự kiểm chế của ngoại giáo đối với sự trỗi dậy của quyền giáo hoàng đã bị dỡ bỏ. Cũng như Đấng Christ, trong ba mươi năm kể chống Đấng Christ đã chuẩn bị để được trao quyền vào năm 538. Đấng Christ và kẻ chống Đấng Christ đều có ba mươi năm chuẩn bị để được trao quyền. Khi quyền giáo hoàng được trao quyền vào năm 538, nó đã rao truyền thông điệp của sự chết trong ba năm rưỡi tiên tri, cũng như Đấng Christ đã rao truyền thông điệp sự sống trong ba năm rưỡi. Hai nhân chứng của Khải Huyền đoạn mười một, vốn trong lịch sử Cách mạng Pháp tượng trưng cho Cựu Ước và Tân Ước, cũng được ban quyền để nói tiên tri trong ba ngày rưỡi tiên tri.

Và Ta sẽ ban quyền năng cho hai chứng nhân của Ta, và họ sẽ nói tiên tri trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày, mặc bao gai. Khải Huyền 11:3.

Năm 1798, sau một nghìn hai trăm sáu mươi ngày tiên tri, Phán Kitô đã nhận lấy vết thương chí tử, cũng như Chúa Kitô đã chết trên thập tự giá sau một nghìn hai trăm sáu mươi ngày, và cũng như hai nhân chứng, đại diện cho Lời của Đức Chúa Trời, đã bị giết trên đường phố sau một nghìn hai trăm sáu mươi ngày.

Vào ngày thứ ba, Chúa Kitô đã sống lại, và một trong những chủ đề chính liên quan đến phán Kitô trong Sách Khải Huyền là việc vết thương chí tử của nó được chữa lành, tức là sự phục sinh của nó. Sự phục sinh của Chúa Kitô xảy ra vào ngày thứ ba, và sự sống lại của hai nhân chứng xảy ra sau ba ngày rưỡi. Phán Kitô được phục sinh mang tính biểu tượng vào ngày thứ ba, vì theo nhiều chứng cứ tiên tri, ngày thứ ba là biểu tượng của đạo luật Chủ nhật. Vào thời điểm đạo luật Chủ nhật, con thú từ biển trong Khải Huyền 13 được phục sinh, và đầu của con thú từ biển trở thành một thử thách. Bảy giờ Liên Hợp Quốc, tức mười vua trong Khải Huyền 17, dưới sự chỉ đạo của Hoa Kỳ, là vị vua hàng đầu trong số mười vua ấy, sẽ tôn phán Kitô làm người đứng đầu của liên minh ba bên, khi giáo triều La Mã lên ngai trị vì trên đất.

"Khi chúng ta tiến gần đến cuộc khủng hoảng cuối cùng, điều tối quan trọng là giữa các khí cụ của Chúa phải có sự hòa hợp và hiệp nhất. Thế giới đầy dẫy bạo tố, chiến tranh và bất hòa. Thế nhưng, dưới một quyền lãnh đạo—quyền lực giáo hoàng—mọi người sẽ hiệp lại để chống đối Đức Chúa Trời qua những nhân chứng của Ngài. Sự liên minh này được kẻ bội đạo lớn gắn kết. Trong khi hấn tìm cách hiệp nhất các tay sai của mình để gây chiến chống lại lẽ thật, hấn cũng sẽ làm việc để chia rẽ và làm tan tác những người bên vực lẽ thật. Lòng ghen tị, những ngờ vực ác ý, lời nói xấu, đều do hấn xúi giục để gây ra bất hòa và chia rẽ." Testimonies, quyển 7, 182.

Khi Phán Kitô được phục sinh, nó lên ngai của thế gian và dẫn dắt liên minh ba bên trong cuộc hành quân tiến đến Armageddon, như Jezebel đã dẫn Ahab lên núi Carmel. Tác giả Thi thiên Asaph xác định mười quốc gia, đại diện cho Liên Hiệp Quốc, là một liên minh gian ác của những kẻ thù của Đức Chúa Trời, những kẻ giương cao “đầu” của chúng, mà “đầu” ấy chính là “quyền lực giáo hoàng”.

Một bài ca hay thi thiên của A-sáp. Lạy Đức Chúa Trời, xin đừng nín lặng; đừng làm thinh, và đừng đứng yên, hỡi Đức Chúa Trời. Vì kia, các kẻ thù của Ngài gây náo động; những kẻ ghét Ngài đã ngẩng đầu lên. Chúng lập mưu xảo quyết chống lại dân của Ngài, và bàn kế chống lại những người Ngài che chở. Chúng nói: Hãy đến, chúng ta diệt họ, để họ không còn là một dân; hầu cho tên Israel không còn được nhớ đến nữa. Vì chúng đã đồng lòng bàn mưu với nhau; chúng liên kết nghịch cùng Ngài: Lều trại của Ê-đôm và dân Ích-ma-ên; của Mô-áp và người Ha-ga-rên; Ghê-ban, Am-môn, và A-ma-léc; người Phi-li-tin cùng dân cư Ty-rơ; A-su-rơ cũng liên hiệp với chúng; chúng đã giúp đỡ con cháu Lót. Sê-la. Thi Thiên 83:1-8.

Lá cờ hiệu của ba thiên sứ khi ấy đang bay giữa bầu trời.

Tôi lại thấy một thiên sứ khác bay giữa trời, mang theo Tin Lành đời đời để rao giảng cho những người sống trên đất, cho mọi dân tộc, mọi bộ tộc, mọi thứ tiếng và mọi dân, người cất tiếng lớn mà nói: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến; hãy thờ phượng Đấng đã dựng nên trời, đất, biển và các nguồn nước. Lại có một thiên sứ khác theo sau, nói rằng: Ba-by-lôn đã sụp đổ, đã sụp đổ rồi, thành lớn ấy, vì nó đã làm cho muôn dân uống rượu của con thịnh nộ do sự tà dâm của nó. Và một thiên sứ thứ ba theo họ, cất tiếng lớn mà nói: Nếu ai thờ lạy con thú và tượng của nó, và nhận dấu của nó trên trán hay trên tay, thì chính người ấy sẽ uống rượu của con thịnh nộ Đức Chúa Trời, thứ đã được rót không pha loãng vào chén thịnh nộ của Ngài; người ấy sẽ bị hành hạ bằng lửa và diêm sinh trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con; khói từ sự hành hạ của họ bốc lên đời đời vô cùng; những kẻ thờ lạy con thú và tượng của nó, và bất cứ ai nhận dấu tên của nó, chẳng hề được nghỉ ngơi ngày cũng như đêm. Đây là sự nhẫn nại của các thánh đồ: đây là những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và giữ đức tin nơi Chúa Giê-xu. Khải Huyền 14:6-12.

Cờ hiệu của ba thiên sứ khi ấy sẽ bay giữa trời, nhưng chẳng bao lâu nữa Phản Kitô sẽ được mười vua của Liên Hợp Quốc tôn lên tận trời. Cờ hiệu ấy sẽ rao truyền sứ điệp "lẽ thật", còn Phản Kitô sẽ rao truyền sứ điệp của truyền thống và tập tục. Ba thiên sứ đang cảnh báo nhân loại đừng nhận dấu ấn của giáo hoàng quyền, nhưng Hoa Kỳ, với tư cách là tiên tri giả, sẽ buộc cả thế giới phải chấp nhận chính dấu ấn ấy.

Chúng ta tạm dừng ở đây và sẽ tiếp tục bàn trong bài viết tiếp theo.